

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2019

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng

Ông K'Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số xx, thôn T x, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Tấn Đ (H)**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày: Chị và anh Huỳnh Tấn Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ ham chơi, chị đã nhiều lần nói chuyện và khuyên nhủ nhưng không được mà anh Đ còn dùng những lời nói xúc phạm đến danh dự và nhân phẩm của chị, khi chị gần sinh con thì chị về nhà bố mẹ để sống và từ đó anh Đ không quan tâm đến vợ con. Đồng

thời, khi đến nhà chị để thăm con anh Đ còn có thái độ khinh thường và không tôn trọng bố mẹ chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 01/12/2016 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng thỉnh thoảng có liên lạc nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nữa, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau do mục đích hôn nhân không đạt được và không mang lại hạnh phúc cho nhau, nếu tiếp tục kéo dài chỉ làm mệt mỏi cho cả hai nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Tấn Đ.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Khánh A – sinh ngày 25/9/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Tấn Đ trình bày: Anh và chị T kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi sinh con vợ anh về nhà bố mẹ đẻ sống, nhiều lần anh gọi điện thoại nhưng chị T không nghe nên anh bức xúc và có những lời nói xúc phạm và thách thức chị T muốn ly hôn cứ làm đơn ly hôn về anh sẽ ký, chứ thực ra anh và chị T không có mâu thuẫn gì lớn. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh có thỉnh thoảng đến thăm vợ con và muốn chị T đưa con về để vợ chồng ra ngoài thuê trọ cùng nhau nuôi con nhưng chị T cương quyết không chịu về. Nay chị T làm đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì do chị T tự ý bỏ đi chứ anh không hề đánh đập hay chửi bới gì chị T. Về con chung anh Đ xác định vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Khánh A – sinh ngày 25/9/2016, khi ly hôn anh Đ ý giao con cho chị T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, anh Đ xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, về con chung, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Huỳnh Tấn Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn anh Đ trình bày ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T; về con chung anh Đ đồng ý giao con cho chị T nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên khi nào chị T lập gia đình thì anh yêu cầu được nuôi con; về tài sản chung và nợ chung anh Đ xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy T, xử cho chị T và anh Đ được ly hôn. Về con

chung: Giao con là Huỳnh Nguyễn Khánh A – sinh ngày 25/9/2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Huỳnh Tấn Đết kết hôn với nhau vào năm 2016, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ vào ngày 04/5/2016. Việc kết hôn của chị T và anh Đ tuân theo các điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 và đảm bảo thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc nên chị T làm đơn ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị T và anh Đ phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, vợ chồng mỗi người sống một nơi lại không thống nhất được trong việc ổn định cuộc sống gia đình nên thường hay cãi nhau. Hơn nữa qua xác minh người thân của anh Đ và chị T thì được biết khi kết hôn vợ chồng anh Đ, chị T không có công việc và chỗ ở ổn định nên chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, còn anh Đ lại xử sự thiếu tế nhị nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Đ cũng xác định trong lúc nóng giận anh đã có những lời nói xúc phạm chị T, tuy nhiên sau này anh đã thay đổi và muốn chị T ra ngoài cùng anh thuê nhà trọ để vợ chồng sống đoàn tụ nhưng chị T lại không đồng ý và không tạo cơ hội cũng như điều kiện để vợ chồng về sống chung nên tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và do cả hai bên đều cố chấp nên không tìm được biện pháp để cải thiện tình cảm và hai vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được hơn nữa tại phiên tòa anh Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Huỳnh Tấn Đết được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2] *Về con chung:* Vợ chồng chị T và anh Đ có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Khánh A – sinh ngày 25/9/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu An chưa được 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc, gần gũi của mẹ nhiều hơn, đồng thời kể từ khi sinh ra đến nay cháu An vẫn sống với chị T ổn định. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là Huỳnh Nguyễn Khánh A – sinh ngày 25/9/2016 cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu nên không đặt ra để xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Đ đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy T, xử cho chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Huỳnh Tấn Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con là Huỳnh Nguyễn Khánh A – sinh ngày 25/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Thùy T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thùy T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001099 ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Nguyễn Thị Thùy T đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ban tư pháp xã B, huyện Đ;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy